



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

*(Kèm theo quyết định số 1510/QĐ-VACI ngày 17 tháng 8 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)*

Phòng thí nghiệm: **Phòng Thử nghiệm - Công ty TNHH Thương mại TAIKIFAN**

Laboratory: *Testing Laboratory - TAIKIFAN Trading Company Limited*

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Thương mại TAIKIFAN**

Holding organization: *TAIKIFAN Trading Company Limited*

Lĩnh vực: **Thử nghiệm Cơ học**

Field of testing: *Mechanical Testing*

Người phụ trách/Representative: **Trần Trung Duyệt**

Số hiệu/Code: **VALAS 128**

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **12/12/2028**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters:

Số 1, ngách 93/47 phố Yên Sở, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 1, Alley 93/47 Yen So street, Hoang Mai ward, Hanoi city, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

Số 19 đường Yên Lương, tổ 5, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 19 Yen Luong street, Group 5, Linh Nam ward, Hanoi city, Vietnam

Số điện thoại/Phone: **0962.929.993**

Email: **vnpmienbac@gmail.com**

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ học

Field of testing: Mechanical testing

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Máy bơm nước chứa cháy cố định dùng động cơ điện <i>Fixed fire water pumps that use electric motor</i>	Chiều cao cột áp <i>Height of pressure column</i>	Đến/ Up to 25 bar (250 mH ₂ O)	TCVN 9222:2012 ISO 9906:1999
2.		Lưu lượng <i>Flow</i>	Đến/ Up to 1800 m ³ /h	
3.		Công suất điện <i>Electric capacity</i>	Đến/ Up to 500 kW	

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
4.		Tốc độ vòng quay <i>Rotation speed</i>	Đến/ Up to 3600 rpm	
5.	Máy bơm nước chứa cháy cố định dùng động cơ đốt trong <i>Fixed fire water pumps that use internal combustion engines</i>	Chiều cao cột áp <i>Height of pressure column</i>	Đến/ Up to 25 bar (250 mH ₂ O)	TCVN 9222:2012 ISO 9906:1999
6.		Lưu lượng <i>Flow</i>	Đến/ Up to 980 m ³ /h	
7.		Tốc độ vòng quay <i>Rotation speed</i>	Đến/ Up to 3600 rpm	

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/Vietnam Standards;
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/International Organization for Standardization;
- Phòng Thử nghiệm - Công ty TNHH Thương mại TAIKIFAN phải tuân thủ các quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ thử nghiệm/*Testing Laboratory - TAIKIFAN Trading Company Limited shall comply with legal regulations before providing the testing services.*